

BẢNG KẾT QUẢ HỌC SINH DỰ THI**Trường THCS&THPT Nghi Sơn**

STT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Môn thi	Điểm	Xếp giải	Giáo viên dạy	Ghi chú
1	Hoàng Văn Cảnh	10/07/2003	12	Toán	11.000		Nguyễn Văn Quý	
2	Lê Duy Dũng	09/06/2003	12	Toán	14.000		Nguyễn Văn Quý	
3	Trần Quang Khải	21/09/2003	12	Toán	14.250	Khuyến khích	Nguyễn Văn Quý	
4	Trần Đoàn Hà Trang	09/02/2004	11	Toán	15.000	Khuyến khích	Nguyễn Văn Quý	
5	Phạm Văn Phúc	03/05/2003	12	Lý	12.000	Khuyến khích	Trương Nho Dũng	
6	Nguyễn Đức Dũng	25/11/2003	12	Hoá	13.750	Khuyến khích	Đỗ Thị Minh	
7	Trần Văn Lương	29/08/2003	12	Hoá	12.000		Đỗ Thị Minh	
8	Trần Thị Bình	03/11/2003	12	Sinh			Phạm Thị Nhân	
9	Hồ Thị Huyền	02/02/2003	12	Sinh	8.250		Phạm Thị Nhân	
10	Nguyễn Thị Hoa	04/05/2003	12	Tiếng Anh	10.600		Mai Thị Thúy	
11	Nguyễn Quỳnh Hương	14/04/2004	11	Tiếng Anh	7.600		Trịnh Thị Thu Hoài	
12	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	09/03/2003	12	Tiếng Anh	11.500	Khuyến khích	Mai Thị Thúy	
13	Mai Trịnh Minh Yên	13/11/2005	11	Tiếng Anh	9.600		Trịnh Thị Thu Hoài	
14	Trần Huyền Ly	06/11/2003	12	Lịch sử	12.750		Hoàng Sỹ Việt	
15	Hồ Thị Diệu	03/01/2003	12	Địa lý	9.000		Mai Đình Tri	
16	Lê Thanh Hương	19/05/2002	12	GDCD	14.000		Lê Ngọc Thu	
17	Trần Thị Hường	28/04/2003	12	GDCD	7.250		Lê Ngọc Thu	
18	Nguyễn Thị Thuận	14/07/2003	12	GDCD	13.500		Lê Ngọc Thu	
19	Nguyễn Thị Thùy Dương	18/08/2003	12	Ngữ văn	13.750	Khuyến khích	Nguyễn Thị Thu Hiền	
20	Lê Thị Hiền	27/06/2003	12	Ngữ văn	13.500	Khuyến khích	Nguyễn Thị Thu Hiền	
21	Trương Thị Trang	14/03/2003	12	Ngữ văn	13.250	Khuyến khích	Nguyễn Thị Thu Hiền	
22	Phạm Văn Phúc	03/05/2003	12	Tin học	17.500	Nhì	Nguyễn Thị Lập	
23	Cao Hoàng Long	22/09/2006	9	Toán	4.000		Vũ Ngọc Minh	
24	Lê Thị Minh Anh	23/07/2006	9	Hoá	6.500		Ngô Đức Dũng	
25	Nguyễn Lê Việt Quang	21/01/2006	9	Hoá	7.250		Ngô Đức Dũng	
26	Khổng Dương Việt Hưng	11/06/2006	9	Sinh	5.250		Trần Thị Thắm	
27	Trần Thị Diệu Linh	02/01/2006	9	Sinh	5.000		Trần Thị Thắm	
28	Hồ Minh Tiến	19/10/2006	9	Sinh	6.750		Trần Thị Thắm	
29	Nghiêm Thị Phương Anh	26/04/2006	9	Ngữ văn	10.500		Vũ Thị Ty	

30	Vũ Yến Vinh	06/10/2006	9	Ngữ văn	11.000		Vũ Thị Ty	
----	-------------	------------	---	---------	--------	--	-----------	--

Danh sách gồm có: 30 học sinh.